

Số: 881 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 20 tháng 10 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng**  
**trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026**

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Công văn số 713/VDD-KHTH ngày 10/7/2025 của Viện Dinh dưỡng về việc xây dựng kế hoạch hoạt động dinh dưỡng và dự toán NSSN năm 2026; Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng năm 2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An (sau đây gọi chung là Kế hoạch) như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương, vùng miền, dân tộc, góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người Nghệ An nói riêng và người Việt Nam nói chung.

**2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

**Mục tiêu 1: Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời.**

- Tỷ lệ trẻ 6 - 23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt trên 65%;
- Tỷ lệ bệnh viện tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý cho người bệnh đạt trên 90% đối với tuyến tỉnh, trên 75% đối với bệnh viện tuyến dưới.
- Tỷ lệ xã có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 02 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, phường thực hiện đạt trên 50%.

**Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên.**

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 20%.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể gầy còm ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 5%.

- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ trong vòng 1 giờ đầu sau sinh đạt mức trên 75%.
- Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt trên 50%.
- Tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500 gram) dưới 8%.

**Mục tiêu 3: Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan đến trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành.**

- Không chế tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 10% (khu vực thành phố ở mức dưới 11% và khu vực nông thôn ở mức dưới 7%);

**Mục tiêu 4: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ, chú trọng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực miền núi, xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn.**

**Mục tiêu 5: Tăng cường nguồn lực thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng và nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp.**

- 100% xã, phường có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp.

- 100% xã, phường có cán bộ được đào tạo về ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp.

- 100% xã, phường có nguy cơ cao được bố trí nguồn ngân sách hằng năm dành cho hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp.

- 100% xã, phường có xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng.

- 100% xã, phường có phân bổ ngân sách địa phương hằng năm bảo đảm cho các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt.

- Tỷ lệ cán bộ làm công tác dinh dưỡng trong các đơn vị, bộ phận thuộc lĩnh vực y tế dự phòng các tuyến được đào tạo và cấp chứng chỉ theo quy định: trên 75% đối với cấp tỉnh, khu vực; trên 50% đối với cấp xã, phường.

- Tỷ lệ cán bộ làm công tác dinh dưỡng trong bệnh viện đáp ứng các yêu cầu, năng lực triển khai hoạt động dinh dưỡng theo quy định hiện hành đạt: trên 75% bệnh viện tuyến tỉnh, trên 50% bệnh viện tuyến dưới.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Thành lập Ban chỉ đạo (BCĐ) Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng các cấp: Tuyến tỉnh; xã/phường do Phó chủ tịch UBND các cấp làm trưởng ban; Lãnh đạo ngành y tế các cấp làm phó ban trưởng trực, các thành viên BCĐ là đại diện các

ban, ngành và đoàn thể xã hội có liên quan các cấp. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Chiến lược;

## **2. Triển khai thực hiện chính sách về dinh dưỡng**

### **2.1. Tăng cường công tác thực thi các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án**

- Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; Các tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện có liên quan đến dinh dưỡng; Đề án chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời; Chương trình sức khỏe học đường,...

- Kiểm tra, đánh giá tình hình tuân thủ các quy định của Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28/01/2016 của Chính phủ quy định về tăng cường vi chất vào thực phẩm; Thông tư số 18/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020 của Bộ Y tế quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công tác dinh dưỡng nhằm bảo vệ các thực hành dinh dưỡng tối ưu (nuôi con bằng sữa mẹ...).

- Triển khai hướng dẫn quốc gia: về khẩu phần, thực đơn cho đối tượng khác nhau, hoạt động thể lực cho người Việt Nam (theo nhóm tuổi, loại hình lao động, tình trạng sinh lý và sức khỏe), hướng dẫn thực hiện chế độ ăn giảm muối, hướng dẫn phòng chống thừa cân béo phì ở trẻ em; về quốc gia về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; về tổ chức bữa ăn học đường, hoạt động thể chất và giáo dục dinh dưỡng học đường; về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện, hướng dẫn cho các cơ sở cung cấp suất ăn cho bệnh viện.

- Đánh giá kết quả việc thực hiện Kế hoạch hành động về dinh dưỡng năm 2026.

### **2.2. Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật**

- Rà soát, sửa đổi hoặc xây dựng mới các văn bản nhằm tăng cường sự phối hợp liên ngành.

- Rà soát, tham mưu đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động dinh dưỡng, trong đó tập trung xây dựng cơ chế xã hội hóa một số hoạt động dinh dưỡng mà người dân có khả năng đóng góp.

## **3. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và vận động xã hội**

### **3.1. Xây dựng và thúc đẩy cơ chế phối hợp liên ngành**

- Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi, gầy còm và thừa cân, béo phì của trẻ dưới 5 tuổi là một trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của từng địa phương.

- Kiện toàn nhóm nòng cốt ứng phó khẩn cấp về dinh dưỡng cấp tỉnh, cấp địa phương bao gồm đại diện các ngành liên quan.

- Tổ chức các hội thảo vận động lãnh đạo, cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo và đầu tư cho công tác dinh dưỡng.

- Hỗ trợ và hướng dẫn các sở, ngành, xã, phường xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng năm 2026.

### **3.2. Tăng cường công tác vận động xã hội**

- Xây dựng mô hình xã hội hóa hoạt động dinh dưỡng trong tăng cường sự chủ động của người dân về việc tự chi trả các dịch vụ liên quan đến chăm sóc, tư vấn dinh dưỡng.

- Tổ chức truyền thông, vận động để tăng cường trách nhiệm của các doanh nghiệp trong thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

- Vận động các doanh nghiệp, tổ chức từ thiện, tổ chức cứu trợ tăng cường sự hỗ trợ để triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm giảm suy dinh dưỡng tại các vùng nghèo, vùng bị ảnh hưởng biến đổi khí hậu.

## **4. Nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện công tác dinh dưỡng**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng tại cơ sở, đặc biệt đối với vùng sâu vùng xa; củng cố mạng lưới và tăng cường năng lực cho đội ngũ y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản.

- Nâng cao năng lực cán bộ thực hiện công tác dinh dưỡng “đa dạng hóa các loại hình đào tạo theo nhu cầu của xã hội, ưu tiên đào tạo nhân lực các vùng dân tộc thiểu số, vùng miền khó khăn và vùng có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao với các hình thức phù hợp”.

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo liên tục ngắn hạn có cấp chứng chỉ về dinh dưỡng cơ sở; dinh dưỡng cộng đồng; khám tư vấn dinh dưỡng; dinh dưỡng và bệnh không lây nhiễm; dinh dưỡng điều trị; dinh dưỡng khẩn cấp.

## **5. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông và vận động hiệu quả**

### **5.1. Tổ chức các chiến dịch truyền thông**

- Triển khai các hoạt động truyền thông đại chúng với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng vùng, miền và từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết và thực hành dinh dưỡng hợp lý.

- Định kỳ hằng năm tổ chức các chiến dịch truyền thông: Ngày Vi chất dinh dưỡng (01/6 và 01/12), Tuần lễ thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ (01-07/8), Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển (16-23/10).

- Tham gia hưởng ứng các chiến dịch truyền thông có liên quan trong các ngày sức khỏe và phòng bệnh như: Ngày béo phì thế giới 04/3, ngày Sức khỏe thế giới 07/4, ngày Thế giới phòng chống tăng huyết áp 17/5, ngày Đái tháo đường thế giới 14/11.

- Tăng cường thời lượng truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là Báo và Đài PTTH tỉnh và các địa phương, hệ thống kênh phát thanh trực tuyến, mạng xã hội...

## **5.2. Triển khai các hoạt động nghiên cứu can thiệp thay đổi hành vi**

Khảo sát khẩu phần, chế độ ăn, nghiên cứu hành vi dinh dưỡng của các nhóm đối tượng trong lĩnh vực dinh dưỡng cộng đồng, dinh dưỡng học đường, phòng chống thiếu vi chất, dinh dưỡng trong phòng chống bệnh không lây nhiễm và dinh dưỡng điều trị.

## **6. Tổ chức triển khai hiệu quả các can thiệp dinh dưỡng**

- Phổ biến nhu cầu khuyến nghị, tháp dinh dưỡng và lời khuyên dinh dưỡng hợp lý; hướng dẫn thực đơn, khẩu phần, chế độ ăn và hoạt động thể lực phù hợp cho các nhóm đối tượng.

- Thực hiện hiệu quả các Chương trình Mục tiêu quốc gia có liên quan, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng như chăm sóc 1.000 ngày đầu đời.

- Triển khai các can thiệp thiết yếu: sàng lọc, tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất, thừa cân -béo phì, bệnh không lây nhiễm; điều trị suy dinh dưỡng cấp tính; duy trì tẩy giun định kỳ và quản lý dinh dưỡng người cao tuổi.

- Tăng cường truyền thông, giáo dục dinh dưỡng học đường và tổ chức bữa ăn học đường hợp lý, gắn với hoạt động thể chất, giáo dục dinh dưỡng cho cha mẹ học sinh.

- Xây dựng mô hình cải thiện dinh dưỡng, bữa ăn tập thể, phát triển mô hình VAC và nguồn đạm thực vật tại hộ gia đình.

- Triển khai hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp, lồng ghép nội dung dinh dưỡng vào kế hoạch ứng phó thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm nguồn thực phẩm tại chỗ an toàn, đa dạng, bền vững.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng và hỗ trợ chuyên môn cho các hoạt động dinh dưỡng trên toàn tỉnh.

## **7. Triển khai các nghiên cứu khoa học về dinh dưỡng và thực phẩm**

- Tổ chức nghiên cứu, đánh giá tình trạng và biến động dinh dưỡng trẻ em, học sinh; xây dựng và áp dụng các mô hình can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất và dinh dưỡng tối ưu 1.000 ngày đầu đời theo vùng miền.

- Nghiên cứu giải pháp phòng chống thừa cân, béo phì, rối loạn chuyển hóa và bệnh không lây nhiễm thông qua chế độ ăn, hoạt động thể lực và sản phẩm hỗ trợ dinh dưỡng.

- Ứng dụng công nghệ 4.0 trong tư vấn, điều trị dinh dưỡng; tăng cường nghiên cứu cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho người bệnh và người cao tuổi.

- Nâng cao năng lực xét nghiệm, ứng dụng kỹ thuật mới trong nghiên cứu dinh dưỡng và tăng cường hợp tác trong - ngoài tỉnh, trong nước và quốc tế trong lĩnh vực dinh dưỡng.

### **8. Thực hiện công tác theo dõi, giám sát, đánh giá**

- Tăng cường giám sát, đánh giá các lĩnh vực dinh dưỡng: bà mẹ - trẻ em, bệnh không lây nhiễm, thiếu vi chất, dinh dưỡng học đường, người cao tuổi, dinh dưỡng nghề nghiệp và dinh dưỡng khẩn cấp.

- Nâng cao năng lực giám sát dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và bảo đảm sản phẩm lưu thông, sử dụng an toàn.

- Thực hiện cân, đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi và học sinh định kỳ; giám sát số liệu tình trạng dinh dưỡng trẻ em 0-16 tuổi theo các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Duy trì điều tra dinh dưỡng hằng năm như điều tra 30 cụm (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh phối hợp với Viện Dinh dưỡng thực hiện), tổ chức đánh giá nhanh khi có tình huống khẩn cấp và giám sát định kỳ tại xã, phường.

- Phối hợp thực hiện các cuộc điều tra quốc gia, nghiên cứu chuyên môn phục vụ xây dựng chính sách, chương trình can thiệp.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát liên ngành; phát triển hệ thống giám sát dinh dưỡng học đường, người lao động và tại các khu vực dễ xảy ra thiên tai để cung cấp số liệu nền, theo dõi biến động dinh dưỡng.

## **III. NGUỒN KINH PHÍ**

Nguồn ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã/phường tổ chức thực hiện các hoạt động của kế hoạch đạt hiệu quả.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch.

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đầu mối chịu trách nhiệm chính để tổ chức triển khai các hoạt động nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho mọi lứa tuổi; dinh dưỡng cho bà mẹ có thai; dinh dưỡng khẩn cấp góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam tại tỉnh Nghệ An.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế tham mưu cho UBND cấp xã các nội dung hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng tại địa phương.

- Củng cố mạng lưới quản lý suy dinh dưỡng thể thấp còi, thể nhẹ cân, thể gầy còm từ tuyến tỉnh đến trạm y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật về cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho mọi lứa tuổi để cung cấp cho các cơ quan, tổ chức truyền thông; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế, cán bộ Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên cấp tỉnh, cấp xã.

- Phối hợp với đơn vị Báo và Phát thanh, Truyền hình Nghệ An xây dựng các chuyên mục để thông tin tuyên truyền và vận động thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp cho mọi đối tượng.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế theo quy định.

## **2. Sở Tài chính**

- Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành và địa phương đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về chương trình dinh dưỡng cho trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

## **3. Sở Dân tộc và Tôn giáo**

- Tham mưu UBND tỉnh phân bổ và bố trí nguồn ngân sách từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn tiếp theo. Lồng ghép các chính sách dân tộc tôn giáo với các chương trình dinh dưỡng.

- Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em, bà mẹ mang thai và nuôi con nhỏ tại vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi.

- Thực hiện đẩy mạnh tuyên truyền vận động thông qua người có uy tín, các tổ chức tôn giáo nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng.

## **4. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Chỉ đạo hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách nhằm khuyến khích, hướng dẫn sản xuất, đa dạng và bảo đảm nguồn lương thực, thực phẩm an toàn, giàu dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe. Hỗ trợ mô hình chăn nuôi, trồng trọt theo hướng an toàn, hữu cơ, giúp nâng cao chất lượng bữa ăn gia đình. Thực hiện bảo vệ môi trường, quản lý đất đai nguồn nước, không khí để sản xuất thực phẩm an toàn.

- Phối hợp với Sở Y tế và các ban ngành liên quan để thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em và phụ nữ tuổi sinh đẻ, đặc biệt ở các hộ gia đình nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo.

## 5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học có tổ chức ăn bán trú xây dựng thực đơn riêng phù hợp với mọi lứa tuổi, thường xuyên thay đổi các món ăn, không lạm dụng sử dụng thực phẩm chế biến sẵn trong bữa ăn của trẻ, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm cho trẻ em.

- Phối hợp với ngành y tế tổ chức tuyên truyền giáo dục về chăm sóc dinh dưỡng trong trường học, theo dõi biểu đồ tăng trưởng của trẻ.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học, bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với học sinh và phòng chống bệnh dịch trong nhà trường.

- Chỉ đạo việc củng cố và nâng cao các bếp ăn tập thể ở trường học đúng quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

## 6. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện lồng ghép các nội dung dinh dưỡng vào chiến lược xây dựng gia đình, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"... hướng tới mục tiêu gia đình không có con bị suy dinh dưỡng.

- Tăng cường chỉ đạo, lồng ghép hoạt động vận động thể lực và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý với phong trào quần chúng và hoạt động thể thao, văn hóa tại cộng đồng; tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục thể thao quần chúng đối với sức khỏe;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn và hệ thống thông tin cơ sở triển khai các hoạt động truyền thông về Chương trình dinh dưỡng, dinh dưỡng khẩn cấp đặc biệt là "Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam" trên địa bàn tỉnh. Phát hiện, xử lý nghiêm hoạt động quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

## 7. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan và UBND các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn tổ chức, bộ máy làm công tác dinh dưỡng từ tỉnh đến cơ sở theo hướng dẫn của Trung ương.

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng nhằm động viên kịp thời các tập thể, cá nhân, cộng đồng dân cư có thành tích thực hiện công tác dinh dưỡng trên địa bàn.

## 8. Sở Công Thương

Quản lý, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân công, phân cấp quản lý; Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, thiết lập liên kết sản xuất - tiêu dùng, tiêu thụ sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm đến người tiêu dùng.

## 9. Báo và Phát thanh, Truyền hình Nghệ An

Tăng cường các chuyên mục, chuyên đề về dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi và bà mẹ có thai. Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, tổ chức các hoạt động tuyên truyền kiến thức dinh dưỡng cho người dân: phương pháp chăm sóc, chế độ dinh dưỡng cho trẻ em, phụ nữ có thai và cho con bú, tư vấn sức khỏe... cho cộng đồng. Tạo diễn đàn giữa các nhà chuyên môn với công chúng để trao đổi kiến thức thông tin về sức khỏe, giải đáp những thắc mắc bệnh tật thông thường liên quan đến dinh dưỡng.

## 10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An

- Tuyên truyền vận động toàn dân tích cực tham gia các hoạt động của Chương trình dinh dưỡng cho trẻ em, cho người trưởng thành và đặc biệt là “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh và giám sát việc thực hiện Chương trình.

- Lồng ghép việc thực hiện các chỉ tiêu chương trình dinh dưỡng nhằm phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Tuyên truyền, vận động hội viên và gia đình hội viên thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi, chú trọng các nội dung như chăm sóc bà mẹ trước sinh, tư vấn, hướng dẫn cho con bú sữa mẹ, bổ sung vi chất, thực hiện dinh dưỡng hợp lý.

## 12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phù hợp với đặc điểm của địa phương, theo hướng dẫn của các ngành chức năng, phù hợp với kế hoạch chung của tỉnh.

- Triển khai thực hiện lồng ghép các nội dung hoạt động, chỉ tiêu của chương trình vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để đảm bảo đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình tại địa phương.

- Huy động sự tham gia của các ban, ngành và cộng đồng trong công tác thực hiện các hoạt động tại cơ sở.



- Tổ chức kiểm tra, giám sát, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng năm 2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Đề nghị các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ triển khai các hoạt động và báo cáo kết quả thực hiện chương trình về Sở Y tế trước ngày 20/12/2026 để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để b/c);
- Viện Dinh dưỡng (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- Các Sở, Ngành, Đoàn thể liên quan;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Đài PT-TH Nghệ An;
- Lưu: VT; KGVX (TP, P).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Phú Hiền**